

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt biểu giá học phí đào tạo, thực tập,
thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2026**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn công tác đào tạo liên tục cho cán bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 3262/BYT-K2ĐT ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế về việc công nhận đủ điều kiện đào tạo liên tục ngành y tế;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-SYT ngày 13/11/2024 của Giám đốc Sở Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt biểu giá đào tạo, thực tập, thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ (Có biểu giá kèm theo).

Điều 2. Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến phối hợp phòng Tài chính kế toán có trách nhiệm quản lý việc thu, chi kinh phí đào tạo, thực tập, thực hành đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các khoa, phòng, trung tâm căn cứ Quyết định triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- Các Khoa, Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, TTĐT&CĐT.



Lê Đình Thanh Sơn

BIỂU GIÁ ĐÀO TẠO TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ
(Kèm theo Quyết định số 266/QĐ-BV ngày 19/01/2026 của BVĐK tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên chương trình đào tạo	Biểu giá/ tháng	Thời gian học	Đối tượng học
I. Đào tạo kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh cấp chứng chỉ				
Hồi sức tích cực - chống độc				
1	Kỹ thuật thở máy cơ bản cho người bệnh hồi sức	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
2	Hồi sức cấp cứu cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
3	Chăm sóc người bệnh hồi sức cơ bản	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
4	Lọc máu liên tục	5.000.000	03 tháng	Bác sĩ
5	Chăm sóc người bệnh lọc máu liên tục	4.000.000	03 tháng	ĐD, KTV
6	Chăm sóc người bệnh toàn diện	3.000.000	01 tháng	ĐD, KTV
Cấp cứu				
7	Cấp cứu cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
8	Chăm sóc người bệnh cấp cứu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Nội Thần kinh - Cơ xương khớp				
9	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý cơ xương khớp	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
10	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thần kinh	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
Nội Hô hấp - Tiêu hóa				
11	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý hô hấp	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
12	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tiêu hóa	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
13	Chăm sóc người bệnh nội hô hấp, tiêu hóa	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Nội tiết - Đái tháo đường				
14	Cập nhật chẩn đoán, điều trị đái tháo đường và bệnh lý tuyến giáp	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
15	Chăm sóc người bệnh bệnh lý nội tiết - Đái tháo đường	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Thận - Lọc máu				
16	Thận nhân tạo cơ bản cho bác sĩ	2.000.000	06 tháng	Bác sĩ

17	Chẩn đoán và điều trị bệnh nhân thận nội khoa	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
18	Thận nhân tạo cơ bản cho ĐD/KTV	2.000.000	06 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
19	Chăm sóc bệnh nhân thận nội khoa	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Y dược cổ truyền				
20	Thăm khám, chẩn đoán và điều trị bệnh YHCT	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
21	Các kỹ thuật chuyên ngành YHCT	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu				
22	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý phục hồi chức năng	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
23	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Tim mạch				
24	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim mạch	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
25	Đọc điện tâm đồ cơ bản	3.000.000	01 tháng	Bác sĩ
26	Ghi điện tâm đồ cơ bản	3.000.000	01 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
27	Chăm sóc người bệnh tim mạch	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
28	Holter điện tim	3.000.000	02 tuần	Bác sĩ
29	Holter huyết áp	3.000.000	02 tuần	Bác sĩ
Da liễu				
30	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý da liễu	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
31	Chăm sóc người bệnh da liễu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ngoại thận - Tiết niệu				
32	Phẫu thuật mổ mở hệ tiết niệu	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
33	Chăm sóc người bệnh ngoại tiết niệu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ngoại tiêu hóa, gan mật				
34	Phẫu thuật mổ mở ngoại khoa cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ có trên 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngoại
35	Phẫu thuật nội soi ngoại khoa cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ có trên 02 năm kinh nghiệm và có CC Phẫu thuật mổ mở ngoại

				khoa cơ bản
36	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật tiêu hóa	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ngoại chấn thương & Y học thể thao				
37	Phẫu thuật kết hợp thân xương dài chi dưới	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ ngoại khoa có kinh nghiệm PT chấn thương chỉnh hình
38	Phẫu thuật thay khớp háng	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ sau đại học chuyên ngành chấn thương chỉnh hình
39	Phẫu thuật nội soi khớp gối	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ sau đại học chuyên ngành chấn thương chỉnh hình
40	Phẫu thuật kết hợp thân xương dài chi trên	3.000.000	03 tháng	BSĐK có kinh nghiệm ít nhất 6 tháng tại khoa Ngoại chấn thương
41	Chăm sóc người bệnh chấn thương chi trên	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ngoại thần kinh - lồng ngực				
42	Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não, cột sống, lồng ngực	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Gây mê hồi sức				
43	Gây mê hồi sức cơ bản	3.000.000	09 tháng	Bác sĩ
44	Gây mê hồi sức cho Phẫu thuật nội soi	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
45	Gây mê hồi sức cho đa chấn thương phức tạp	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
46	Gây mê hồi sức nâng cao	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
47	Giảm đau sau phẫu thuật	6.000.000	01 tháng	Bác sĩ
48	Kỹ thuật phụ mê trong gây mê hồi sức cơ bản	3.000.000	06 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
49	Phụ mê trong gây mê hồi sức phẫu thuật nội soi	3.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
50	Điều dưỡng dụng cụ mô mở trong gây mê hồi sức	3.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
51	Điều dưỡng dụng cụ mô nội soi trong gây mê hồi sức	3.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Mắt				

52	Điều trị các tật khúc xạ và mài lắp kính	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
53	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp của mắt	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
54	Chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật mắt	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Tai mũi họng				
55	Nội soi Tai mũi họng	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
56	Phẫu thuật Tai Mũi Họng cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
57	Phụ giúp bác sĩ nội soi tai mũi họng	4.000.000	01 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Răng hàm mặt				
58	Bệnh lý răng hàm mặt thường gặp	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
59	Trợ thủ nha khoa	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ung bướu				
60	Chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung bướu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
61	Chăm sóc người bệnh xạ trị	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Dược				
62	Dược lâm sàng	3.000.000	1.5 tháng	Dược sĩ
Dinh dưỡng tiết chế				
63	Dinh dưỡng cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
64	Dinh dưỡng lâm sàng nâng cao	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK có CC dinh dưỡng lâm sàng cơ bản
65	Dinh dưỡng lâm sàng tiết chế	3.000.000	06 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
Giải phẫu bệnh				
66	Giải phẫu bệnh cơ bản dành cho Bác sĩ	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
67	Giải phẫu bệnh cơ bản cho KTV-ĐD - Y sĩ	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Kiểm soát nhiễm khuẩn				
68	Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	8.000.000	01 khóa (03 tháng)	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
69	Kiểm soát nhiễm khuẩn (05 ngày)	1.500.000	05 ngày	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK

Thăm dò chức năng				
70	Siêu âm tim	4.000.000	03 tháng	Bác sĩ
71	Siêu âm vú	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ, cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học
72	Siêu âm tuyến giáp	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ, cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học
73	Nội soi tiêu hóa trên	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
74	Nội soi tiêu hóa dưới	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ có CC nội soi tiêu hóa trên
75	Nội soi khí phế quản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
76	Siêu âm tổng quát	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ, cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học
77	Siêu âm Doppler mạch não	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
78	Ghi điện não đồ	4.000.000	01 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
79	Đo mật độ loãng xương	4.000.000	01 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
80	Đọc kết quả đo mật độ loãng xương	4.000.000	01 tháng	Bác sĩ
81	Đo chức năng hô hấp	4.000.000	01 tháng	BS, ĐD, KTV, YSĐK
82	Phụ giúp bác sĩ siêu âm	3.000.000	01 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
83	Phụ giúp bác sĩ nội soi	3.000.000	01 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
84	Nội soi đường tiêu hóa can thiệp	8.000.000	03 tháng	Bác sĩ có CC nội soi tiêu hóa trên, tiêu hóa dưới
85	Siêu âm can thiệp	8.000.000	03 tháng	Bác sĩ có CC siêu âm tổng quát, vú, tuyến giáp
Hóa sinh				
86	Các xét nghiệm hóa sinh lâm sàng cơ bản	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
87	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
Vi sinh				
88	Nuôi cấy và phân lập vi khuẩn	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
89	Chẩn đoán xác định virus gây bệnh	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
Huyết học truyền máu				
90	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về máu	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ

91	An toàn trong truyền máu	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV
92	Kỹ thuật xét nghiệm huyết học cơ bản	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSDK
93	Chăm sóc người bệnh Huyết học truyền máu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSDK
94	Huyết tủy đồ	2.000.000	3 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV
Chẩn đoán hình ảnh và Điện quang can thiệp				
95	Đọc X-quang thường quy	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
96	Đọc phim chụp cắt lớp vi tính	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
97	Đọc phim MRI	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
98	Kỹ thuật chụp Xquang thường quy	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSDK
99	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSDK
100	Kỹ thuật chụp MRI	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSDK
Trung tâm Đột quỵ				
101	X-Quang can thiệp thần kinh - mạch máu	3.000.000	6 tháng	Bác sĩ
102	Sử dụng thuốc tiêu huyết khối rt-PA (Alteplase) trong điều trị nhồi máu não cấp (dành cho Bác sĩ)	3.000.000	3 tháng	Bác sĩ
103	Sử dụng thuốc tiêu huyết khối rt-PA(Alteplase) trong điều trị nhồi máu não cấp (dành cho Điều dưỡng)	2.000.000	3 tháng	Điều dưỡng
104	Phục hồi chức năng sớm sau đột quỵ não (đối tượng Bác sĩ)	3.000.000	3 tháng	Bác sĩ
105	Phục hồi chức năng sớm sau đột quỵ não (đối tượng Điều dưỡng, Kỹ thuật viên)	2.000.000	3 tháng	Điều dưỡng
Bệnh nhiệt đới				
106	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý truyền nhiễm cơ bản	2.000.000	3 tháng	Bác sĩ
II. Xác nhận thời gian thực hành cấp chứng chỉ hành nghề				
107	Xác nhận thời gian thực hành cho Bác sĩ	1.000.000	12 tháng	Bác sĩ

108	Xác nhận thời gian thực hành cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Y sĩ	1.000.000	6 - 9 tháng	ĐD, KTV, Y sĩ
109	Xác nhận thời gian thực hành cho Dinh dưỡng lâm sàng	1.000.000	6 tháng	Bác sĩ đã có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản về dinh dưỡng, Cử nhân dinh dưỡng, cao đẳng dinh dưỡng
110	Xác nhận thời gian thực hành cho Bác sĩ có văn bằng chuyên khoa hoặc chứng chỉ chuyên khoa cơ bản các chuyên ngành: Nội khoa; Y học cổ truyền; Ngoại khoa; Gây mê hồi sức; Vi sinh; Xét nghiệm y học; Hồi sức/ Hồi sức cấp cứu/ Cấp cứu/ HSTC-CD/ Cấp cứu - Hồi sức - Chống độc cơ bản; Chẩn đoán hình ảnh; Ung thư; Nhãn khoa; Phục hồi chức năng; Bệnh nhiệt đới; Điện quang - Y học hạt nhân/ Y học hạt nhân cơ bản; Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; Giải phẫu bệnh - Tế bào học; Tai Mũi Họng; Răng Hàm Mặt <i>(để bổ sung phạm vi hành nghề)</i>	3.000.000	9 - 12 tháng	Bác sĩ đã có văn bằng chuyên khoa hoặc chứng chỉ chuyên khoa cơ bản <i>(theo từng chuyên ngành)</i>
III. Đào tạo sinh viên thực tập				
111	Sinh viên thực tập	250.000	01 tháng	Sinh viên
IV. Đào tạo Cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh				
112	Sơ cứu, cấp cứu ban đầu	1.000.000	05 ngày	Nhân viên y tế
V. Đào tạo liên tục				
113	Sơ cứu, cấp cứu cho cộng đồng	1.000.000	05 ngày	Người lao động đủ 18 tuổi trở lên

Ấn định: 113 gói kỹ thuật./.